

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG VĂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 24 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN TỈNH HÀ GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Giàng Mí Chơ**

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lương Mãn Doanh**
2/ Bà **Phan Thị Lan**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Phạm Thị Châu Giang** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ tỉnh H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông **Đỗ Tuấn Sỹ** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 05 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Tả Phìn huyện Đ tỉnh H; Mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/HS-ST ngày 10 tháng 04 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử lưu động số: 05/2019/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

SÙNG MÍ D, tên gọi khác: không, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995; Tại thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh H. Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh H. Chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Đoàn thể: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nương;

Con ông Sùng Sĩa P, sinh năm 1968; con bà Vàng Thị S, sinh năm 1967 (đã chết). Bị cáo có 06 (sáu) anh em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình. Có vợ là Vàng Thị M, sinh năm 1998; có 01 (một) con, sinh năm 2017,

Tiền án: không; Tiền sự: Có 01 tiền sự; Ngày 16/02/2017 bị cáo bị UBND xã Tả phìn ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi Trốn tránh nghĩa vụ quân sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/1/2019 Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh H, "có mặt".

Những người tham gia tố tụng:

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Thanh H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H, "có mặt".

Những người tham gia tố tụng khác

- *Người làm chứng:*

1. Anh Sùng Sía Pó, sinh năm 1968
Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh H.
 2. Anh Sùng Mí K, sinh năm 1998
Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh H.
 3. Chị Vàng Thị M, sinh năm 1998
Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh H.
- *Người phiên dịch:* Ông Mua Mí Ch
Địa chỉ: Thôn Pả xã P, huyện M, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND huyện Đ về việc kiện toàn Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện và Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 về việc kiện toàn Hội đồng Khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự huyện Đ năm 2017. Qua khám tuyển công dân Sùng Mí D, sinh ngày 01/01/1995, trú tại thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh H đã đủ điều kiện khám tuyển cấp huyện, đủ sức khỏe để tham gia nghĩa vụ quân sự năm 2017.

Căn cứ kết quả khám tuyển, ngày 06/01/2017, Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã Tả Phìn, huyện Đ, tỉnh H thâm nhập khám tuyển, công dân Sùng Mí D đủ tiêu chuẩn, đảm bảo lý lịch tham gia nghĩa vụ quân sự năm 2017. Ngày 12/01/2017 Ban Chỉ huy Quân sự huyện Đ đã ra Lệnh gọi nhập ngũ số 27/QS đối với công dân Sùng Mí D, D đã ký nhận Lệnh gọi nhập ngũ hồi 14 giờ 30 phút, ngày 19/01/2017 và nhận quà của UBND xã T., huyện Đ.

Đến ngày 15/02/2017 công dân Sùng Mí D đã bỏ trốn khỏi địa bàn không có mặt tại Ban chỉ huy quân sự huyện Đ để giao nhận quân theo đúng thời gian quy định, cùng ngày Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã T đã lập biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC đối với Sùng Mí D.

Ngày 16/02/2017, UBND xã Tả Phìn huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ-XPHC đối với công dân Sùng Mí D theo Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu với mức phạt tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), do Dia không có mặt tại địa phương, ngày 17/02/2017 UBND xã T, huyện Đ đã lập biên bản niêm yết công khai Quyết định xử lý vi phạm hành chính, thông báo đến gia đình D, mọi người dân trong thôn D, xã T biết việc Sùng Mí D bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trốn tránh nghĩa vụ quân sự năm 2017. Đến ngày 12/3/2017, Dia gọi điện thoại cho vợ tên là Vàng Thị M, sinh năm 1998, D nói: "*Hiện nay Dia đang làm thuê ở Trung Quốc không về, còn việc Dia trốn nghĩa vụ quân sự có sao không?*", M nói cho D biết việc UBND xã T đã lập

biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Dia về hành vi trốn tránh nghĩa vụ quân sự, với số tiền phạt là 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) và giao cho gia đình vận động, liên lạc với Dia về nộp tiền phạt vi phạm hành chính và tiếp tục đi tham gia nghĩa vụ quân sự. Ngày 30/01/2018, Dia đã đến UBND xã T nộp tiền phạt vi phạm hành chính về hành vi trốn tránh nghĩa vụ quân sự năm 2017 nhưng không gặp được thủ quỹ, Dia đã ủy quyền cho Sùng Mí P, sinh ngày 21/12/1985, trú tại thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh H nộp hộ (Phà đã nộp hộ Dia vào ngày 07/02/2018).

Ngày 04/10/2017 UBND huyện Đ ra Quyết định số 3135/QĐ-UBND về việc kiện toàn Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện và Quyết định số 3837/ QĐ-UBND ngày 23/11/2017 về thành lập Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự huyện Đ năm 2018. Qua xác minh, sau khi Sùng Mí D trốn khỏi địa bàn, đến ngày 28/12/2017, D quay trở về địa phương. Ngày 31/12/2017, Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã T, huyện Đ, tỉnh H thâm nhập, vận động công dân D đi khám tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2018. Căn cứ kết quả khám tuyển ngày 31/12/2017, công dân Sùng Mí D tiếp tục đủ sức khỏe, tiêu chuẩn, đảm bảo lý lịch tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự năm 2018.

Ngày 07/02/2018, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Đ đã ra Lệnh gọi nhập ngũ số 78/LNN đối với công dân Sùng Mí D, Dia đã ký nhận Lệnh gọi nhập ngũ hồi 10 giờ 58 phút, ngày 07/02/2017 và viết cam kết thực hiện nghĩa vụ quân sự năm 2018. Ngày 12/02/2018 Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã T, huyện Đ đến nhà để làm công tác tư tưởng và tặng quà cho D trước khi lên đường nhập ngũ nhưng D không có mặt tại nhà, ông Sùng Sía P, sinh năm 1968 (bố ruột của D) cho biết vợ chồng D đang đi giặt quần áo, khi nào D về ông P sẽ vận động Dia tham gia nghĩa vụ quân sự năm 2018. Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã T đã lập biên bản để làm căn cứ về việc đã vận động công dân D chấp hành Lệnh gọi nhập ngũ. Ngày 21/02/2018, Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã T tiếp tục đến nhà D để vận động công dân D ra Ủy ban nhân dân xã T để nhận gạo hỗ trợ gia đình, do công dân Sùng Mí D đi sang xã T huyện Đ ăn tết không có mặt tại nhà, Hội đồng nghĩa vụ tiếp tục lập biên bản để vận động công dân Sùng Mí D tham gia nghĩa vụ quân sự năm 2018. Ngày 23/02/2018, Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã xác minh tại gia đình Sùng Sía P nhưng công dân Sùng Mí D không có mặt tại nhà, Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã đã lập biên bản và giao cho gia đình liên lạc và gọi D về để tham gia nghĩa vụ quân sự. Ngày 25/02/2018 Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã xuống xác minh thì được ông Sùng Sía P cung cấp: Ngày 23/02/2018, Sùng Mí D đã bỏ trốn đi đâu không thấy về và cũng không liên lạc được, Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã T đề nghị gia đình liên lạc với Dia trở về địa phương và tham gia nghĩa vụ quân sự năm 2018 theo Lệnh gọi nhập ngũ số 78/LNN, ngày 07/02/2018 mà D đã ký nhận nhưng gia đình không biết D đi đâu và không liên lạc được với D. Đến ngày 05/3/2018, Sùng Mí D không có mặt tham gia giao nhận quân tại Ban chỉ huy Quân sự huyện Đ theo đúng thời gian quy định.

Do Sùng Mí D đã trốn tránh nghĩa vụ quân sự năm 2017 và đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng năm 2018 Sùng Mí D tiếp tục trốn tránh nghĩa vụ quân sự.

Ngày 30/03/2018 UBND xã T huyện Đ đã có văn bản số 10/CV-UBND về việc kiến nghị khởi tố đối với công dân trốn tránh nghĩa vụ quân sự năm 2018 và chuyển toàn bộ tài liệu, hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 9 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh H đã truy tố bị cáo Sùng Mí D về tội: "Trốn tránh nghĩa vụ quân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 332 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Sùng Mí D đã thừa nhận hành vi Trốn tránh nghĩa vụ quân sự sau khi có lệnh gọi nhập ngũ số 27/LNN ngày 12/01/2017- 2018.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm về giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ:

Áp dụng khoản 1 Điều 332; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng Mí D từ 9 (Chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù;

Người bào chữa cho bị cáo Sùng Mí D trình bày: Về tội danh. Nhất trí như Cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; Về hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 332; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Sùng Mí D từ 5 tháng tù đến 6 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Sùng Mí D tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai trước đó tại cơ quan điều tra được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Tại các bút lục từ 106 đến bút lục số 119; Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tuyên truyền vận động, biên bản giao nhận lệnh nhập ngũ, quyết định xử phạt vi phạm

hành chính, biên bản niêm yết quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại các bút lục số 54 đến bút lục số 83; Biên bản xác minh, biên bản làm việc tại bút lục số 84 đến bút lục số 105; biên bản ghi lời khai của những người làm chứng tại bút lục số 118 đến bút lục số 125 và các tài liệu, chứng cứ khác đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Sùng Mí D về tội "Trốn tránh nghĩa vụ quân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 332 Bộ luật Hình sự; là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật;

Đối với quan điểm của Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 332; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 5 đến 6 tháng tù là không tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và tình hình đấu tranh, phòng chống đối với loại tội Trốn tránh nghĩa vụ quân sự hiện nay.

Về hình phạt; Hội đồng xét xử đồng thuận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã trình bày tại phiên tòa.

Đồng thời, căn cứ theo quy định tại Điều 5 chương II Thông tư số 95/2014/TT-BQP ngày 7/7/2014 của Bộ quốc phòng hướng dẫn, thì các lý do bị cáo nêu trên không phải là lý do chính đáng để không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ. Việc chủ tịch UBND xã Tả Phìn ra quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, đối với bị cáo về hành vi "Trốn tránh nghĩa vụ quân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 120/2013/NQ-CP ngày 09/10/2013 của chính phủ là đúng pháp luật.

[4] Từ những nhận định nêu trên. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ kết luận: Ngày 15 tháng 02 năm 2017, bị cáo Sùng Mí D đã phạm về tội "Trốn tránh nghĩa vụ quân sự" Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo Sùng Mí D đã vi phạm pháp luật hình sự; Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 332 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Người nào không chấp hành đúng quy định của pháp luật về đăng ký nghĩa vụ quân sự, không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ, lệnh gọi tập trung huấn luyện, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 2 năm hoặc bị phạt tù từ 3 tháng đến 2 năm,

[5] Nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo Sùng Mí D, Thấy rằng: Trong năm 2016, Thực hiện kế hoạch của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã Tả Phìn về việc tuyển chọn công dân nhập ngũ bị cáo Sùng Mí D là công dân có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để nhập ngũ theo quy định của luật nghĩa vụ quân sự; Ngày 06/01/2017 bị cáo được tham gia khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự năm 2017; ngày 12/01/2017

Ban chỉ huy quân sự huyện Đ đã ra lệnh gọi nhập ngũ số 27/QS đối với bị cáo Sùng Mí D, D đã ký nhận lệnh nhập ngũ hồi 14 giờ 30 phút ngày 19/01/2017; Ngày 15/02/2017 bị cáo bỏ đi làm thuê Trung Quốc không có mặt tại ban chỉ huy quân sự huyện Đ để giao nhận quân theo quy định, ngày 16/02/2017 UBND xã ra quyết định xử lý hành chính về hành vi Trốn tránh nghĩa vụ quân sự đối với Sùng Mí D, bị cáo đã nộp phạt là 1.500.000đ, ngày 31/12/2017 bị cáo D tiếp tục được Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã vận động đi khám tuyển lần 2, bị cáo đã ký nhận lệnh nhập ngũ số 78/LNN của ban chỉ huy quân sự huyện Đ. Sau khi nhận lệnh nhập ngũ năm 2018 bị cáo đã bỏ đi Trung Quốc làm thuê như lần trước, đến ngày 19/01/2019 bị cáo mới trở về địa phương. Đến ngày 21/01/2019 bị cáo Sùng Mí D, bị bắt theo quyết định truy nã số 02/QĐTN ngày 04/11/2018 của Cơ quan Điều tra Công an huyện Đ; Trong quá trình Điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Sùng Mí D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và ăn năn hối cải nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. vì vậy để cho bị cáo có một bài học thích đáng cần phải áp dụng mức hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, áp dụng khoản 1 Điều 332 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và gia đình, phòng ngừa chung.

[6]Về án phí sơ thẩm hình sự: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 332; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng Mí D phạm tội: " Trốn tránh nghĩa vụ quân sự ";

- Về Hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng Mí D 9 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 21/01/2019)

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Sùng Mí D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án Xử lưu động công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/05/2019)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang
- VKSND huyện Đồng Văn;
- Công an huyện Đồng Văn;
- THADS huyện Đồng Văn;
- UBND xã Tả Phìn - Đồng Văn;
- Bị cáo; Sùng Mí Dĩa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Giàng Mí Chớ

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Mẫn Doanh - Phan Thị Lan

Giàng Mí Chớ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang
- VKSND huyện Đồng Văn;
- Công an huyện Đồng Văn;
- THADS huyện Đồng Văn;
- UBND xã Tả phìn - Đồng Văn;
- Bị cáo; Sùng Mí Dĩa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Giàng Mí Chớ

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sùng Văn Thắng Sùng Thị Sén

Giàng Mí Chớ

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vàng Mí Chứ - Nguyễn Văn Chiêu

Giàng Mí Chớ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Đồng Văn (2 bản);
- Công an huyện Đồng Văn (2 bản);
- THADS huyện Đồng Văn;
- UBND xã Mậu duệ, - Yên Minh;
- UBND xã Sủng trái - Đồng Văn;
- UBND xã Sủng Là - Đồng văn;;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Giàng Mí Chớ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vàng Mí Chứ - Nguyễn Văn Chiêu

Giàng Mí Chớ